TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 10/01/2025.
Về việc:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Đ**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: thôn ThK, xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Trương Khắc T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: thôn ThK, xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị và anh Trương Khắc T sau thời gian tìm hiểu 01 năm thì tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/03/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Anh T không có trách nhiệm với vợ con, anh chị không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên hai người thường xuyên cãi vã, không ai chịu ai. Chị và anh

T đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2024 đến nay. Chị và hai con đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ. Anh T cũng không đến tìm và không quan tâm đến mẹ con chị. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh chị vẫn không được cải thiện. Đến nay, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Trương Khắc T để ổn định cuộc sống, đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị.

Tại Biên bản lấy lời khai, anh Trương Khắc T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Đ sau thời gian tìm hiểu 01 năm thì tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/03/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên hai người thường xuyên cãi vã, không ai chịu ai. Anh và chị Đ đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2024 đến nay. Chị Đ và hai con đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ. Từ đó đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh chị vẫn không được cải thiện. Đến nay, chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh, anh đồng ý, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị nhưng tại buổi hòa giải, anh T lại không nhất trí ly hôn và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Trương Khắc Anh Đ.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Đào Thị Ch là mẹ đẻ của chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị Đ và anh T kết hôn với nhau vào tháng 03 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau. Anh T không chịu khó làm ăn. Vợ chồng không tập trung kinh tế, giữa hai người không có sự thống nhất về mọi mặt và không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh T không có trách nhiệm với vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng thiếu đi sự gắn bó và thiếu tình thương đối với nhau. Không khí gia đình luôn căng thẳng, ảnh hưởng đến tâm lý của con chung của anh chị. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị Đ xin mẹ chồng về ở nhờ nhà bà tại thôn ThK, xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương được hơn 03 tháng nay. Anh T có đến gặp chị Đ vài lần để nói chuyện nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Quan điểm của gia đình bà mong muốn anh chị về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng anh T không thay đổi tính cách nên bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của chị Đ. Về con chung, bà đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị Đ và anh T. Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với vợ chồng bà, anh chị không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị Nh là mẹ đẻ của anh Trương Khắc T trình bày: Bà được biết chị Đ làm đơn xin ly hôn anh T nhưng việc ly hôn là việc của anh chị, bà không can thiệp và không trình bày nội dung gì thêm.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh T và theo quy định của pháp luật. Bà không ký tên trong bất kỳ văn bản nào của Tòa án.

Về quan hệ con chung: Chị Đ và anh T trình bày, vợ chồng có 02 con chung là Trương Khắc Anh Đ, sinh ngày: 07/11/2008 và Trương Thị Quỳnh Tr, sinh ngày: 24/3/2010. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của chị Đ và anh T đề nghị Tòa án giao cho chị Phạm Thị Đ nuôi dưỡng con Trương Thị Quỳnh Tr giao cho anh Trương Khắc T nuôi dưỡng con Trương Khắc Anh Đ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hiện nay, chị và anh T đều đang làm việc tại Công ty GFT Việt Nam tại xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Lương và thu nhập trung bình của anh T được khoảng 8.700.000 đồng đến 12.500.000 đồng/tháng còn chị làm quản lý tại đó nên lương và thu nhập trung bình của chị được khoảng 21.000.000 đồng đến 22.500.000 đồng/tháng. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của anh chị về con chung. Tại biên bản lấy lời khai, cháu Trương Khắc Anh Đ có nguyện vọng được ở với bố, cháu Trương Thị Quỳnh Tr có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: anh chị đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã ATh thể hiện: Chị Phạm Thị Đ và anh Trương Khắc T tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATh, huyện TK vào ngày 14/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa phương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó, mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, khi chị Đ có đơn ly hôn, anh T mới đi làm Công ty. Nay, chị Đ xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có hai con chung như anh chị trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết cho các cháu ổn định cuộc sống và ổn định việc học tập. Về tài sản chung, địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Đ có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Trương Khắc T và giải quyết về con chung của anh chị, ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác. Anh Trương Khắc T vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ, cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Trương Khắc T. Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trương Thị Quỳnh Tr, sinh ngày: 24/03/2010; giao cho anh Trương Khắc

T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trương Khắc Anh Đ, sinh ngày: 07/11/2008, thời gian kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 25/12/2024; tại phiên tòa, anh T vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 10/01/2025. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Đ, anh T theo quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị Đ và anh Trương Khắc T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ATh, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/3/2008 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau. Anh chị đã sống ly thân, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ban đầu anh T đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị nhưng sau đó anh lại không đồng ý ly hôn, không đến Tòa án làm việc, giữa anh chị cũng không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Hiện nay, mỗi người ở một nơi. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Trương Khắc T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Trương Khắc T đều trình bày vợ chồng có 02 con chung là Trương Khắc Anh Đ, sinh ngày: 07/11/2008 và Trương Thị Quỳnh Tr, sinh ngày: 24/3/2010. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của chị Phạm Thị Đ và anh Trương Khắc T đều đề nghị Tòa án giao cho chị Phạm Thị Đ nuôi dưỡng con chung Trương Thị Quỳnh Tr; giao cho anh Trương Khắc T nuôi dưỡng con chung Trương Khắc Anh Đ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Cháu Đ có nguyện vọng được ở với bố, cháu Tr có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy, chị Đ và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung là hoàn toàn chính đáng, anh chị đều có công việc và thu nhập tốt, có chỗ ăn ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, giúp các con của anh chị có sự phát triển tốt nhất về thể chất, tinh thần nên căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội

đồng xét xử thấy cần giao cho chị Đ nuôi dưỡng con chung Trương Thị Quỳnh Tr còn giao cho anh T nuôi dưỡng con chung Trương Khắc Anh Đ là phù hợp với nguyện vọng của anh chị và nguyện vọng của các con; anh chị đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, về các khoản nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: anh chị đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Đ xin ly hôn anh Trương Khắc T nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp, chị Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ vợ chồng: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ, cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Trương Khắc T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trương Thị Quỳnh Tr, sinh ngày: 24/03/2010; giao cho anh Trương Khắc T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trương Khắc Anh Đ, sinh ngày: 07/11/2008, thời gian kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Phạm Thị Đ và anh Trương Khắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Đ đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005677 ngày 27 tháng 09 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Chị Phạm Thị Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Phạm Thị Đ và anh Trương Khắc T. Chị Phạm Thị Đ và anh Trương Khắc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện TK;*
- *Chi cục THADS huyện TK;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã ATh, huyện TK;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh